

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2026/DS-PT
Ngày 06 tháng 8 năm 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Đào Chí Keo

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2026/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2026/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 343/2026/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp H, xã A, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hùng T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp A, xã A, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 02/7/2026) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Đặng Tân Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: số 240, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (có mặt).

2.2 Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp A, xã H, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Đặng Tân Th là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:

Do chỗ quen biết, vào ngày 03/02/2020, bà Nguyễn Thị Phương Nh có cho ông Đặng Tân Th vay số tiền 400.000.000 đồng, khi vay có xác lập Hợp

đồng vay tiền được Văn phòng công chứng số 01 tỉnh An Giang chứng thực, số công chứng 45, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2020. Theo nội dung hợp đồng thì bà Nh cho ông Th vay số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 45 ngày, kể từ ngày 03/02/2020 trở đi, lãi suất thỏa thuận theo quy định pháp luật và đến nay ông Th chưa đóng cho bà Nh được khoản tiền lãi nào. Vợ chồng ông Đặng Tân Th mua hai diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04705 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 22/6/2021 và diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04706 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25/6/2021, do thiếu tiền nên vợ chồng ông Th mới vay bà Nh để đủ tiền mua đất. Khi giao tiền, hai bên có lập thêm một biên nhận tiền cùng ngày 03/2/2020. Chữ ký trên hợp đồng và biên nhận tiền cùng ngày 03/02/2020 là do ông Đặng Tân Th ký.

Nay bà Nguyễn Thị Phương Nh yêu cầu ông Đặng Tân Th và bà Trần Thị Thanh X có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vay 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng, tạm tính đến ngày 03/7/2025 là 65 tháng x 6.400.000 đồng/tháng = 416.000.000 đồng. Tổng cộng bà Nh yêu cầu ông Th, bà X trả cho bà số tiền tạm tính đến ngày 03/7/2025 là 816.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Tân Th và bà Trần Thị Thanh X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Th, bà X vẫn không đến Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2026/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Nh.

Buộc ông Đặng Tân Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Phương Nh số tiền 874.453.332 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Nh về việc yêu cầu bà Trần Thị Thanh X có trách nhiệm liên đới cùng ông Đặng Tân Th trả số tiền 874.453.332 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, áp dụng luật thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 05 năm 2026 của ông Đặng Tân Th, là bị đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2026/DS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến:

Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Đặng Tân Th kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Tân Th. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn, ông Đặng Tân Th có đơn kháng cáo trong thời hạn, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên có cơ sở xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 343/2026/QĐXXPT-DS ngày 18/6/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thì người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Phương Nh là ông Nguyễn Văn Tr (Giấy ủy quyền ngày 31/12/2025). Sau đó, bà Nh ủy quyền cho ông Lê Hùng T (Giấy ủy quyền ngày 02/7/2026). Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thanh X là đồng bị đơn vắng mặt và Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Phương Nh khởi kiện yêu cầu ông Đặng Tân Th và bà Trần Thị Thanh X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng, từ ngày 03/02/2026 đến khi giải quyết xong vụ án theo hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng số 01 tỉnh An Giang chứng thực số công chứng 45, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2020 và biên nhận tiền cùng ngày 03/02/2020.

[2.2] Ông Đặng Tân Th thừa nhận hợp đồng vay tiền ngày 03/02/2020 và biên nhận cùng ngày 03/02/2020 số tiền 400.000.000 đồng ông có ký, nhưng là tiền vay của ông Nguyễn Văn Tr (cha bà Nguyễn Thị Phương Nh) và bị ép buộc ký.

[3] Xét đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Th thừa nhận ký tên và ghi họ tên vào hợp đồng vay tiền ngày 03/02/2020 tại Văn phòng Công chứng số 01 tỉnh An Giang, kèm theo hợp đồng là biên nhận tiền cùng ngày. Ông khai bị bên bà Nh ép buộc, nhưng tại phiên tòa không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xem xét như phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Th. Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị giữ y Bản án dân sự sơ thẩm, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, ông Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đặng Tân Th.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Nh. Buộc ông Đặng Tân Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Phương Nh số tiền 874.453.332 đồng (tám trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Nh về việc yêu cầu bà Trần Thị Thanh X có trách nhiệm liên đới cùng ông Đặng Tân Th trả số tiền 874.453.332 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Tân Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (biên lai thu số 0001378 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án;
- Tòa Dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Hai